

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 02-02-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Lợi

2. Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-DS ngày 26/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: 74 C, Tổ 46A, khu vực 5, phường Q, thành phố Q, tỉnh B.

Bị đơn: - Ông Lê Việt Đ, sinh năm 1976

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1974

Đồng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày:

Vợ chồng ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H là chỗ quen biết, thân thiết với anh ruột là Lê Thành T1, nguyên là công an huyện V. Thông qua tình cảm quen biết với anh trai anh nên ngày 24/01/2022 vợ chồng ông Lê Việt Đ, bà Hồ Thị H gặp anh hỏi mượn số tiền 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), với cam kết là sẽ trả dứt điểm trong vòng 3 tháng, cụ thể:

- + Ngày 01/3/2022 (DL) trả 100.000.000 triệu (Một trăm triệu đồng)
- + Ngày 01/4/2022 (DL) trả 100.000.000 triệu (Một trăm triệu đồng)
- + Ngày 01/5/2022 (DL) trả 140.000.000 triệu (Một trăm bốn mươi triệu đồng)

Đến 01/3/2022 bà H có trả cho anh 50.000.000 đồng nên hiện tại số tiền còn nợ là 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) nhưng chờ đợi mãi đến nay vẫn chưa trả số tiền đó cho anh. Anh đã tin tưởng cho vợ chồng ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H cho mượn số tiền trên để lo công việc riêng và hứa trả sau 03 tháng. Thế nhưng, đã hơn 03 tháng trôi qua, vợ chồng ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H không chịu trả tiền cho anh hàng tháng như đã cam kết mà hứa hẹn không chịu trả mà còn đe dọa, thách thức anh khởi kiện. Anh viết đơn khiếu kiện nhiều lần lên lãnh đạo của ông Đ và Ủy ban nhân dân thị trấn V đã chỉ đạo hòa giải bằng cách vợ chồng ông Đ và bà H hoàn trả số tiền đã mượn nhưng vợ chồng ông Đ không chấp hành trả mà ngược lại ông Đ còn thách thức anh đi lên công an huyện lấy số tiền là 1.000.000 đồng/tháng.

Anh mới hoàn thành nghĩa vụ quân sự về nhà, không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn, cha mẹ già, vợ mới sinh con nhỏ. Nay anh đề nghị Tòa giải quyết buộc ông Lê Việt Đ, bà Hồ Thị H. Đồng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B phải trả cho anh tổng số tiền nợ gốc là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng) đã mượn để anh có điều kiện làm ăn trang trải cuộc sống, nuôi vợ, con và cha mẹ già. Anh không yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền lãi. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông Đ, bà H thống nhất với nội dung khởi kiện của anh Lê Thanh T. Cụ thể: Ngày 24/01/2022 vợ chồng ông Đ, bà H có mượn của anh T số tiền 340.000.000đ để làm ăn, khi mượn tiền hai bên có viết giấy mượn tiền, nhưng hai bên không thỏa thuận lãi suất, có chữ ký và chữ viết của vợ chồng ông Đ, bà H trong giấy mượn tiền và cam kết trả nợ chia thành 03 đợt:

- + Ngày 01/3/2022 (DL) trả 100.000.000 triệu (Một trăm triệu đồng)
- + Ngày 01/4/2022 (DL) trả 100.000.000 triệu (Một trăm triệu đồng)
- + Ngày 01/5/2022 (DL) trả 140.000.000 triệu (Một trăm bốn mươi triệu đồng)

Ngày 01/3/2022 ông Đ, bà H đã trả cho anh T 50.000.000đ, còn nợ lại 290.000.000đ. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên hiện tại ông Đ, bà H vẫn chưa có tiền để trả cho anh T. Ông Đ, bà H thống nhất còn nợ anh T 290.000.000đ và thống nhất sẽ trả khoản tiền trên cho anh T nhưng hiện tại ông Đ, bà H còn nhiều khoản nợ khác, tiền lương hàng tháng Ngân hàng đã trừ nợ hết, ông Đ, bà H không có tiền để trả cho anh T 100.000.000đ/tháng như anh T yêu cầu, ông Đ, bà H mong muốn thỏa thuận trả nợ theo hình thức trả 3.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Đại diện VKSND huyện V phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; các thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T. Buộc ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Thanh T toàn bộ số tiền là: 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đ, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H hiện nay cư trú tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, nên nguyên đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi bị đơn cư trú là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Việt Đ vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Việt Đ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Thanh T xác định anh T yêu cầu ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H chịu trách nhiệm trả cho anh T số tiền vay gốc là: 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng) và không yêu cầu ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H trả tiền lãi.

[2.2] Về tiền nợ gốc: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 24/01/2022, Giấy cam kết về việc trả nợ cho ông Lê Thanh T ngày 01/8/2022, thể hiện anh T có cho ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H vay số tiền gốc là 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) và ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H đã nhận tiền đủ. Ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H cũng thống nhất nội dung trong Giấy mượn tiền ngày 24/01/2022 và Giấy cam kết về việc trả nợ cho ông Lê Thanh T ngày 01/8/2022; ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H cùng xác định ông bà có viết và ký tên vào Giấy mượn tiền ngày 24/01/2022 và Giấy cam kết về việc trả nợ cho ông Lê Thanh T ngày 01/8/2022,

xác định ông Đ, bà H có vay, nhận đủ số tiền 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Ngày 01/3/2022 ông Đ, bà H đã trả cho anh T 50.000.000đ, còn nợ lại 290.000.000đ và hiện nay ông Đ, bà H chưa trả cho anh T số tiền vay gốc là 290.000.000đ. Nội dung Giấy mượn tiền ngày 24/01/2022 và Giấy cam kết về việc trả nợ cho ông Lê Thanh T ngày 01/8/2022 cho thấy tại thời điểm anh T cho ông Đ, bà H vay tiền thì các bên đều tự nguyện, có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch về việc cho vay tiền, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ông Đ, bà H cam kết trả nợ chia thành 03 đợt: Ngày 01/3/2022 (Dương lịch) trả 100.000.000 triệu (Một trăm triệu đồng); Ngày 01/4/2022 (Dương lịch) trả 100.000.000 triệu (Một trăm triệu đồng); Ngày 01/5/2022 (Dương lịch) trả 140.000.000 triệu (Một trăm bốn mươi triệu đồng) nhưng không thực hiện đã vi phạm hợp đồng. Do đó, ông Đ, bà H có nghĩa vụ trả nợ cho anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Đối với trình bày của ông Đ, bà H về việc đồng ý trả tiền vay gốc cho anh T nhưng vì hiện nay ông Đ, bà H đang có hoàn cảnh khó khăn; ông Đ, bà H chỉ đồng ý trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi hết nợ nhưng anh T không đồng ý; do ông Đ, bà H là người vay tiền của anh T, nên ông Đ, bà H là người có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận trình bày của ông Đ, bà H.

[2.4] Từ các nhận định nêu trên và căn cứ vào quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T, buộc ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H chịu trách nhiệm trả cho anh T số tiền vay gốc là 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng) là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Nguyên đơn anh Lê Thanh Trí không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H phải có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T

Buộc ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thanh T số tiền vay gốc là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho anh Lê Thanh T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000302 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B.

Bị đơn ông Lê Việt Đ và bà Hồ Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Chánh

